

KẾ HOẠCH

**Tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm
giai đoạn 2016 – 2025 và định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 183/KH-BCA-V01 ngày 28/3/2025 của Bộ Công an về tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 183/KH-BCA-V01); UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Đánh giá đúng thực trạng tình hình, kết quả triển khai, thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm; những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

2. Thông qua việc tổng kết rút ra những vấn đề lý luận và thực tiễn làm cơ sở phục vụ nghiên cứu, tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị 48-CT-TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tội phạm thời gian tiếp theo cho phù hợp tình hình thực tiễn mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (cấp tỉnh, cấp xã).

3. Việc tổ chức tổng kết được tiến hành từ cơ sở, bám sát thực tiễn tình hình, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đúng thời gian quy định.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm; tập trung kiểm điểm, đánh giá toàn diện việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nội dung của Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm, nhất là các chương trình phòng, chống tội phạm. Cụ thể:

1.1. Bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội ở cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và thực trạng tình hình tội phạm tác động ảnh hưởng đến việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm.

1.2. Công tác chỉ đạo điều hành thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm. Việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng

Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phòng, chống tội phạm; vai trò của người đứng đầu, thủ trưởng cơ quan đơn vị, vai trò tham mưu, nòng cốt của lực lượng Công an trong thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm. Xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm pháp luật hoặc để xảy ra tình hình tội phạm phức tạp, kéo dài, hoạt động lộng hành hoặc bao che tội phạm.

1.4. Kết quả công tác phòng ngừa tội phạm: Tập trung kiểm điểm, đánh giá kết quả công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm cả về hình thức, nội dung, biện pháp; sự tham gia của các cấp, các ngành trong phòng, chống tội phạm; kết quả thực hiện các Chương trình hành động, Quy chế phối hợp phòng, chống tội phạm giữa Công an tỉnh với các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương; công tác quản lý, giáo dục đối tượng tại địa bàn cơ sở; đánh giá những cách làm hay, mô hình phòng, chống tội phạm hoạt động lâu dài, hiệu quả trong công tác phòng ngừa tội phạm...; phát hiện, giải quyết các mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân.

1.5. Kết quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự góp phần phòng ngừa tội phạm: Công tác quản lý cư trú, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, quản lý người nước ngoài, quản lý đối tượng tại địa bàn cơ sở; việc áp dụng các biện pháp đưa người đi cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng; công tác quản lý, giáo dục, cải tạo phạm nhân và tái hòa nhập cộng đồng...

1.6. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, hệ thống pháp luật về phòng, chống tội phạm: Tập trung đánh giá số văn bản pháp luật đã ban hành mới, số văn bản đã được sửa đổi, bổ sung góp phần giải quyết vướng mắc về pháp luật trong phòng, chống tội phạm.

1.7. Công tác tấn công trấn áp tội phạm: Tập trung đánh giá cụ thể kết quả phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các loại tội phạm (xâm phạm an ninh quốc gia, hình sự, kinh tế, ma túy, môi trường, tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, các loại tội phạm nổi lên...); công tác bắt truy nã; công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố.

1.8. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm (kể cả nguồn kinh phí Trung ương cấp và kinh phí địa phương hỗ trợ thực hiện và các nguồn kinh phí hợp pháp khác).

1.9. Công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm.

1.10. Những tồn tại, hạn chế, vướng mắc, khó khăn, nguyên nhân (khách quan, chủ quan) và bài học kinh nghiệm.

1.11. Dự báo tình hình và dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm công tác phòng, chống tội phạm trong thời gian tới; kiến nghị, đề xuất.

(Có đề cương báo cáo kèm theo kế hoạch này. Số liệu thống kê báo cáo từ ngày 15/6/2016 đến ngày 14/6/2025, trong đó lưu ý đánh giá so sánh **giai đoạn 2** (từ 15/12/2020 đến 14/6/2025) với **giai đoạn 1** (từ 15/6/2016 đến 14/12/2020)).

2. Tổ chức kiểm tra, khảo sát đánh giá thực tiễn tình hình, kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm tại một số địa phương. Thực hiện công tác tuyên truyền về tình hình, kết quả thực hiện; biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm.

3. Tham gia các cuộc Hội thảo của Trung ương lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương về báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm và dự kiến chương trình, kế hoạch phòng, chống tội phạm giai đoạn 2026 - 2030; kiến nghị các chủ trương, giải pháp mới về công tác phòng, chống tội phạm thời gian tới phù hợp với thực tiễn mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (cấp tỉnh, cấp xã).

4. Tổ chức nghiên cứu góp ý điều chỉnh các mục tiêu của Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới và xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2026 - 2030 để cấp thẩm quyền trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung của kế hoạch này, các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch (hoặc văn bản triển khai) thực hiện, tiến hành tổng kết từ cơ sở (văn bản tổng kết gửi về UBND tỉnh (qua phòng Tham mưu - Công an tỉnh) **trong tháng 4/2025**), chủ động tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương (nếu cần thiết).

Mỗi sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố lựa chọn tối đa 01 tập thể, 01 cá nhân (ưu tiên cho các tập thể, cá nhân cấp cơ sở) có thành tích xuất sắc đề nghị lãnh đạo các cấp khen thưởng theo quy định (Công an tỉnh có hướng dẫn riêng). Danh sách, hồ sơ khen thưởng và báo cáo tổng kết của các sở, ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương gửi về UBND tỉnh (qua phòng Tham mưu - Công an tỉnh, số 161, đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) **trước ngày 15/6/2025** để tổng hợp chung.

2. Đề nghị sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố xây dựng, gửi Báo cáo tổng kết về UBND tỉnh (qua phòng Tham mưu - Công an tỉnh, số 161 Phạm Văn Thuận, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) **trước ngày 15/6/2025** để tổng hợp, theo dõi.

3. Kinh phí thực hiện tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm lấy từ nguồn kinh phí phòng, chống tội phạm của các sở, ban, ngành đoàn thể, địa phương và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh Đồng Nai năm 2025 (Ban Chỉ đạo tỉnh).

4. Giao Công an tỉnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch này; tổng hợp báo cáo tổng kết của các sở, ban, ngành, đoàn thể, tham mưu UBND tỉnh xây dựng báo cáo tổng kết gửi về Bộ Công an trước ngày 30/6/2025./.

Nơi nhận:

- V01 – Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX, THNC.



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức